

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST

Ngày: 19-10-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Xuân;
- Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 06/10/2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/10/1988, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K, sinh năm 1965 và bà Nông Thị S, sinh năm 1965; vợ Linh Thị V, sinh năm 1992; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 59/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, ngày 30/4/2019 đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2023 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Linh Thị V, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Lưu Văn H mua lại chiếc xe ô tô Biển kiểm soát 99C-199.05 tại huyện Đ, tỉnh T với giá 34.000.000 đồng về để sử dụng. Tem nộp phí sử dụng đường bộ (sau đây viết tắt là Tem NPSDDB), Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là KĐATKT và BVMT), Giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT của xe ô tô hết hiệu lực vào ngày 19/3/2023, nên để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện khi tham gia giao thông, Lưu Văn H đã nảy sinh ý định làm giả các tài liệu trên.

Ngày 15/4/2023, Lưu Văn H truy cập vào mạng xã hội trang Facebook, nhắn tin hỏi thì được cung cấp số điện thoại Zalo có tài khoản “*Bố Già BC*”; Lưu Văn H kết bạn và được gửi cho xem các mẫu đăng kiểm giống như các giấy tờ đã hết hạn nên đã nhắn tin đồng ý làm. Sau đó hai bên thỏa thuận làm 01 Tem NPSDDB, 01 tem KĐATKT và BVMT, 01 giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT giả, thời hạn có hiệu lực 06 tháng với giá 1.300.000 đồng. Theo hướng dẫn của tài khoản “*Bố Già BC*”, Lưu Văn H chụp ảnh 02 Tem và 01 Giấy chứng nhận kiểm định thật của xe ô tô 99C-199.05 rồi gửi qua ứng dụng Zalo cho tài khoản “*Bố Già BC*” và được hẹn từ 03 đến 07 ngày sẽ nhận được tài liệu qua đường bưu chính.

Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2023, sau khi nhận được thông báo có bưu phẩm từ bưu điện huyện H, Lưu Văn H điều khiển xe ô tô 99C-199.05 đến nhận gói hàng, kiểm tra bên trong có Tem và Giấy chứng nhận kiểm định giả có thông tin đúng như đã cung cấp trước đó. Lưu Văn H thanh toán hết 1.384.000 đồng (bao gồm cả cước phí vận chuyển), rồi đem gói bưu phẩm để lên ghế phụ của xe ô tô và điều khiển xe đi về. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến Km2 đường huyện 94 thuộc thôn Đ, xã C, huyện H; Lưu Văn H dừng xe chuẩn bị dán tem giả lên kính xe thì bị Công an huyện H phát hiện, tạm giữ:

- 01 Tem KĐATKT và BVMT số DA3057626, ghi Biển kiểm soát 99C-119.05, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”, ghi hiệu lực đến ngày **24/10/2023**; 01 giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3057626, biển số đăng ký 99C-119.05, loại phương tiện: ô tô tải; nhãn hiệu: JINBEI; trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*” trong đó ghi cấp ngày 25/4/2023, có hiệu lực đến ngày 24/10/2023; 01 Tem NPSDDB số 1A0022762, ghi Biển kiểm soát 99C-119.05 có hiệu lực đến ngày 24/10/2023, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”.

- 01 xe Ô tô Biển kiểm soát 99C-119.05; 01 giấy phép lái xe hạng C số

270182005351 do Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn cấp ngày 05/4/2023, có giá trị hết ngày 05/4/2028; 01 Tem NPSĐDB số IA3932268, ghi Biển kiểm soát 99C-119.05 có hiệu lực đến ngày **19/3/2023**, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC KẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”; 01 Tem KĐATKT và BVMT số DA3057626, ghi Biển kiểm soát 99C-119.05, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC KẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”, ghi hiệu lực đến ngày 19/3/2023; 01 giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3057626, biển số đăng ký 99C-119.05; trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC KẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”, ghi cấp ngày 20/9/2022, có hiệu lực đến ngày 19/3/2023.

Quá trình điều tra, Lưu Văn H giao nộp 01 túi nilon, trên túi có dán mã vận đơn, người gửi Kiều Hoàng A – C3/5/1/155H Ấp 3, xã B, huyện BC, thành phố H, số điện thoại 0908543741. Người nhận Lưu Văn H, số điện thoại 0364013169, thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản kết luận giám định số 590/KL - KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tem KĐATKT và BVMT, giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT, Tem NPSĐDB xe ô tô 99C-199.05 ghi hiệu lực đến ngày 24/10/2023 tạm giữ của Lưu Văn H gửi giám định là giả. Tem KĐATKT và BVMT, giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT, Tem NPSĐDB ghi hiệu lực đến ngày 19/3/2023 là thật.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Lưu Văn H về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên Lưu Văn H phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có tài sản riêng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các tài liệu, giấy tờ giả và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và cam kết tuân thủ đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng chị Linh Thị V vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; trong hồ sơ đã có lời khai, lời trình bày được thu thập hợp pháp. Việc xét xử vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản sự việc, Kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp và đã thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Giấy tờ xe Ô tô Biển kiểm soát 99C-199.05 của Lưu Văn H hết hạn đăng kiểm ngày 19/3/2023, do mỗi lần kiểm định chỉ được 06 tháng và tại thời điểm đó có một số trung tâm Đăng kiểm đang tạm dừng hoạt động, việc kiểm định gặp khó khăn. Để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện khi tham gia giao thông, ngày 15/4/2023, Lưu Văn H đã kết bạn và cung cấp thông tin cho người có tài khoản Zalo “*Bố Già BC*” để đặt làm giả 01 Tem NPSĐDB, 01 Tem KĐATKT và BVMT, 01 Giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT. Hồi 15 giờ 15 phút ngày 28/4/2023, tại Km 2 đường huyện 94 thuộc thôn Đ, xã C, huyện H; sau khi thanh toán tiền, nhận 03 loại giấy tờ giả theo thỏa thuận, trong lúc Lưu Văn H dừng xe chuẩn bị dán Tem NPSĐDB và Tem KĐATKT và BVMT giả lên kính xe thì bị cơ quan Công an phát hiện, tạm giữ tang vật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đặc biệt là trật tự an toàn giao thông đường bộ. Lưu Văn H không phải là người trực tiếp tạo ra giấy tờ, hình con dấu giả nhưng đã nảy sinh ý định, bắt đầu bằng hành vi chủ động tìm người làm trên mạng Internet; sau đó bị cáo cung cấp thông tin cần thiết cho đối tượng khác để tạo ra giấy tờ giả mang tên & Biển kiểm soát xe của bị cáo và hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*” là đã tham gia vào quá trình làm giả tài liệu của cơ quan, tổ

chức, bởi nếu không có yêu cầu và thông tin do Lưu Văn H cung cấp thì đối tượng khác không thể làm giả.

[5] Đến khi 03 loại giấy tờ giả được làm xong, Lưu Văn H đã nhận và thanh toán tiền, lựa chọn thời điểm thuận lợi để dán lên kính xe; thực tế bị cáo chưa sử dụng lưu thông đối phó cơ quan chức năng, chưa có hành vi sử dụng trái luật gây hậu quả. Đảm bảo căn cứ quy kết bị cáo đã phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] “Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: ... c) Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

... 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[7] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan của bị cáo để xem xét, quyết định hình phạt:

[8] Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tuy nhiên trước đó, vào ngày 31/7/2018 bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, đến ngày 30/4/2019 chấp hành xong. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì tính đến ngày 30/4/2020 (thời hạn 01 năm) bị cáo sẽ đương nhiên được xóa án tích; kể từ đó đến thời điểm phạm tội ngày 15/4/2023 bị cáo không tái phạm, chấp hành tốt quy định của pháp luật, không bị xử lý hành chính liên quan.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự thể hiện thái độ ăn năn hối cải về sai lầm của bản thân; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (Thôn B, xã Y) nên trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật có phần bị hạn chế; Lưu Văn H và gia đình luôn tích cực tham gia ủng hộ, đóng góp các khoản Quỹ nhân đạo, từ thiện được Ủy ban nhân dân xã Y xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình, với vợ không có nghề nghiệp

công việc, thu nhập ổn định và 03 con chưa thành niên sinh năm 2010, 2012, 2016 đang trong độ tuổi ăn học. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, ấn định thời gian gần mức khởi điểm của khung hình phạt nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong khi hoàn cảnh gia đình éo le, khó khăn (mới thoát hộ nghèo năm 2022) nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống gia đình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[12] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Biên bản xác minh và kết quả kiểm chứng tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng. Bản chất hành vi của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[13] Con người, sự việc liên quan: Đối với người dùng zalo có tài khoản tên “*Bố già BC*” đã liên lạc với Lưu Văn H, trao đổi để làm giấy tờ giả, tuy nhiên Héo đã làm mất điện thoại, không nhớ mật khẩu zalo đã dùng nên không xác định được tài khoản zalo là của ai. Lưu Văn H nhận được giấy tờ giả có ghi tên người gửi là Kiều Hoàng A, địa chỉ: C3/5/1/155H, Ấp 3, xã B, huyện BC, TP. H, có số điện thoại: 090854****, số CCCD: 033078001**** cấp ngày 28/7/2017, số khoản 10867730**** có tên ngân hàng là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ tài khoản là Kiều Hoàng A. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có người gửi và địa chỉ như trên; còn số thuê bao là của Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, địa chỉ: 20/4A N, phường 6, TP. Đ, tỉnh L, hiện là giáo viên, không liên quan.

[14] Qua xác minh, số CCCD: 033078001** cấp ngày 28/7/2017 là của Vũ Khánh T trú tại Ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L không quen biết ai là Kiều Hoàng A, không sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Kiều Hoàng A, không trao đổi mua bán hàng hóa với ai qua đường bưu điện. Kết quả xác minh số tài khoản 108677301**** có số CCCD 272178**** là của Kiều Hoàng A, cư trú tại 31/1B, Tổ 6, KP Đ, phường H, TP. B, tỉnh Đ nhưng hiện nay không cư trú và sinh sống trên địa bàn. Số điện thoại 0923639**** Kiều Hoàng A đăng ký mở tài khoản ngân hàng là của chị Phan Thị T cư trú tại phường H, TP. B, tỉnh Đ nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương.**

[15] Từ những kết quả điều tra, xác minh nêu trên, xác định thông tin trên vận đơn và chủ tài khoản nhận làm tài liệu giả có kết quả là Kiều Hoàng A, tuy nhiên tại địa chỉ ghi trên vận đơn không có người tên Kiều Hoàng A, các số điện thoại và số CCCD là của các chủ sở hữu khác nhau nên không xác định được người làm giả và gửi tài liệu giả cho Lưu Văn H, do đó không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ, để xem xét, xử lý trong cùng vụ án này.

[16] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ giấy tờ, tài liệu có hình con dấu giả do là vật cấm lưu hành và vỏ bao gói kèm theo do không còn giá trị sử dụng. Xác nhận việc ngày 11/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, tỉnh L đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Lưu Văn H các tài sản thuộc quyền sở hữu và các giấy tờ được cấp hợp pháp là có căn cứ, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[17] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/10/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Tem KĐATKT và BVMT số DA3057626, ghi Biên kiểm soát 99C-119.05, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”, ghi hiệu lực đến ngày 24/10/2023;

- 01 (một) Tem NPSĐDB số 1A0022762, ghi Biên kiểm soát 99C-119.05 có hiệu lực đến ngày 24/10/2023, mặt sau có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*”;

- 01 (một) giấy chứng nhận KĐATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3057626, biển số đăng ký 99C-119.05, loại phương tiện: ô tô tải, nhãn hiệu: JINBEI, trên giấy có hình dấu tròn màu đỏ, trên dấu ghi “*CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KIỂM BẮC CẠN TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN*” trong đó ghi cấp ngày 25/4/2023, có hiệu lực đến ngày 24/10/2023;

- 01 (một) túi nilon, trên túi có dán mã vận đơn, from Kiều Hoàng A – C3/5/1/155H, Ấp 3, xã B, huyện BC, thành phố H, X.B, H.BC, TPHCM- X.B, H.BC, TPHCM-0908543741. TL:230/650g, cước 83720đ, cod: 1.300.000đ. TL: 230/650g, cước tổng thu 1.384.000đ. To Lưu Văn H-0364013169, thôn L, xã Y, H, Lạng Sơn.

(Vật chứng có các đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 06/10/2023).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Lưu Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an H.Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường